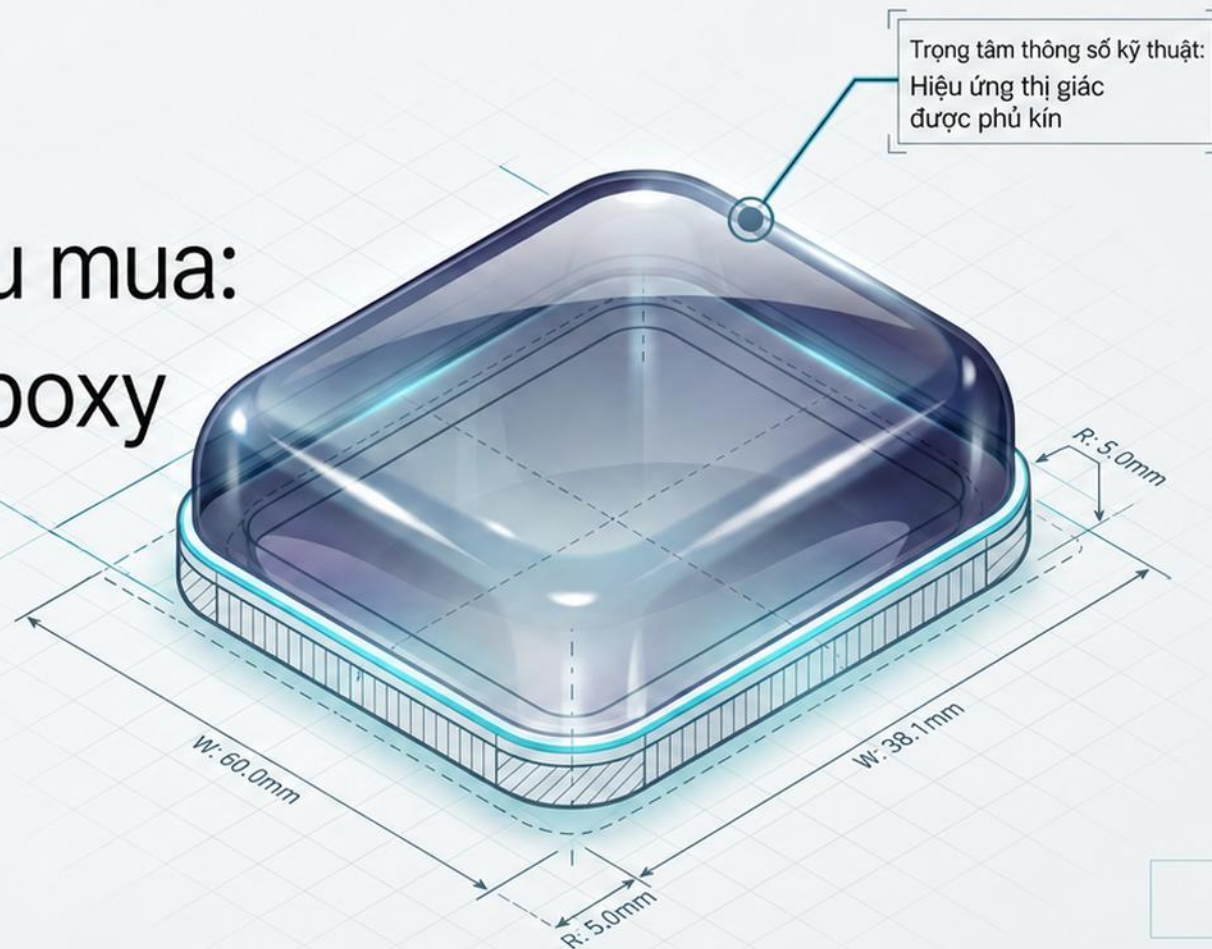


Thông số kỹ thuật thu mua: Nam châm tủ lạnh Epoxy tùy chỉnh

Hướng dẫn chẩn đoán chiến thuật về
ý đồ thị giác, kết cấu
thành phần và độ chính xác RFQ



Xác định mục tiêu thu mua

NGUYÊN TẮC CỐT LÕI: Thách thức trọng tâm của thông số kỹ thuật là tạo hiệu ứng thị giác bóng, dạng vòm hoặc được phủ kín trong khi bảo vệ và thể hiện chính xác hình ảnh thiết kế bên dưới.

CHỈ THỊ: Hãy mô tả ý đồ thị giác thay vì giả định một thành phần hóa học hoặc kết cấu cụ thể. Các kỳ vọng quan trọng về vật liệu và hiệu suất cần được kiểm thử bằng mẫu vật lý, không dựa trên giả định cơ bản.

Thành phần hóa học
được giả định



Thành phần hóa học được giả định



Ý đồ thị giác
được chỉ định

Bề mặt bóng
như ảnh thật

Ý đồ thị giác được chỉ định



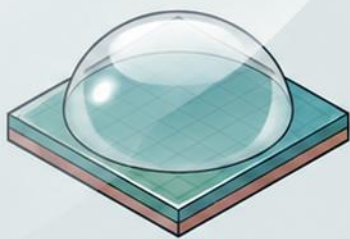
Không tuyên bố chính xác về thành phần hóa học của resin, khả năng chống ố vàng, chống trầy xước hoặc lực nam châm khi chưa kiểm thử mẫu thực nghiệm.

Ma trận cấu trúc nam châm

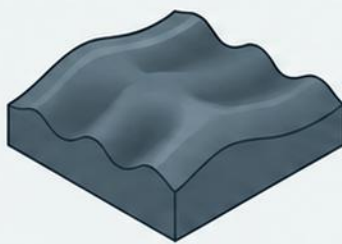
Phân biệt lớp phủ kín epoxy với các kết cấu thay thế.



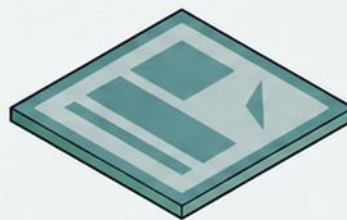
Epoxy tùy chỉnh



Resin kết cấu



In phẳng



Kim loại trần



1

Ý đồ thị giác:

Được phủ kín, bóng, dạng vòm.

Ý đồ thị giác:

Thân điêu khắc 3D.

Ý đồ thị giác:

Bề mặt phẳng 2D.

Ý đồ thị giác:

Bề mặt hoàn thiện ánh kim.

2

Kết cấu:

Lớp phủ trong suốt trên nền đồ họa phẳng.

Kết cấu:

Resin tạo nên hình dạng kết cấu thực tế.

Kết cấu:

Mực được in trực tiếp lên nền mà không có lớp phủ kín phía trên.

Kết cấu:

Hợp kim để trần, không có vòm trong suốt.

3

Đặc tính vật liệu:

Tạo chiều sâu thị giác bằng hiệu ứng bề mặt.

Đặc tính vật liệu:

Lưu ý: Không sử dụng epoxy và resin kết cấu thay thế cho nhau

Đặc tính vật liệu:

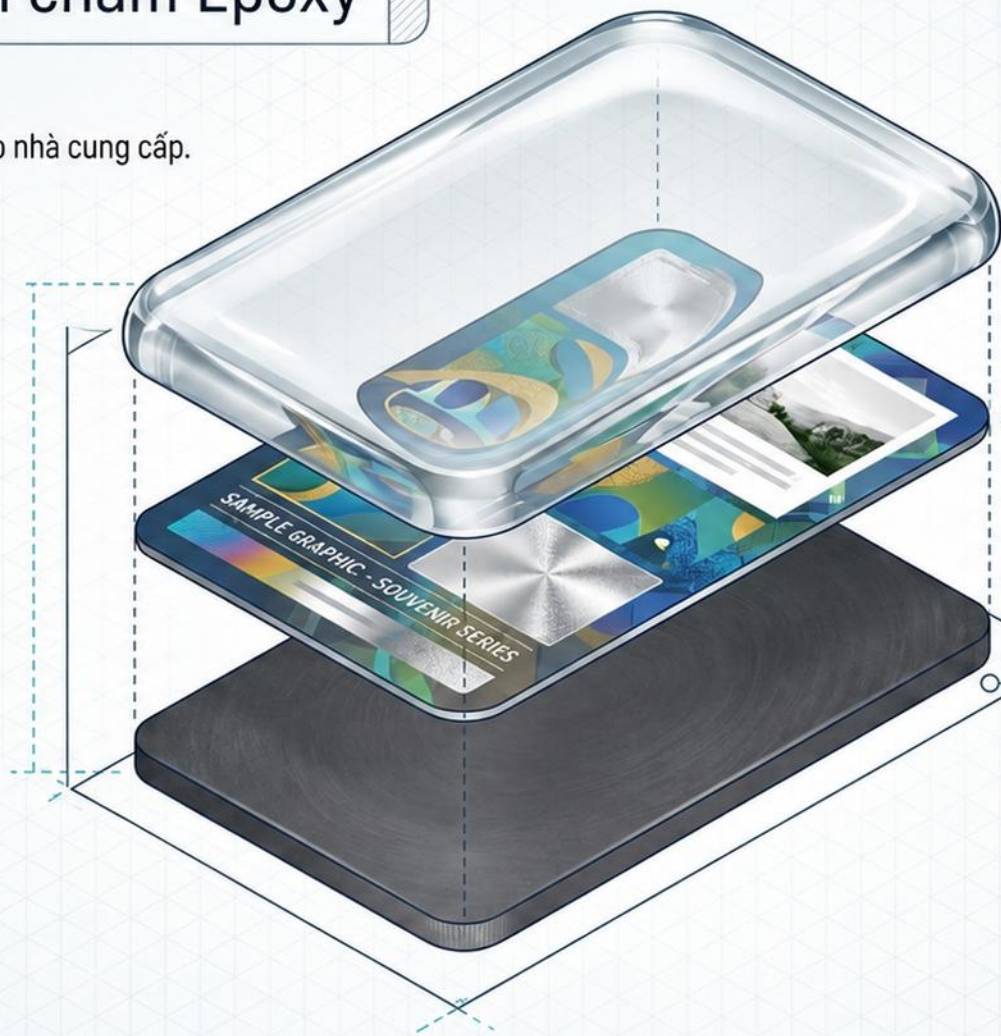
Không có chất phủ kín, bề mặt phẳng.

Đặc tính vật liệu:

Bề mặt vật liệu thô.

Cấu tạo của nam châm Epoxy

Phân tích các lớp vật lý
để cung cấp thông tin chính xác cho nhà cung cấp.



○ Lớp1: Vòm trong suốt/ Epoxy.
Quyết định độ bóng bề mặt, tạo vẻ ngoài bo tròn ở mép, đóng vai trò là mặt bảo vệ hoặc tấm phẳng dưới lớp phủ trong suốt.

○ Lớp2: Nền đồ họa.
Chứa hình ảnh quà lưu niệm nhiều lớp, chữ nhỏ, dải màu chuyển sắc, vùng màu trắng, hình ảnh chụp, và hiệu ứng giống foil.

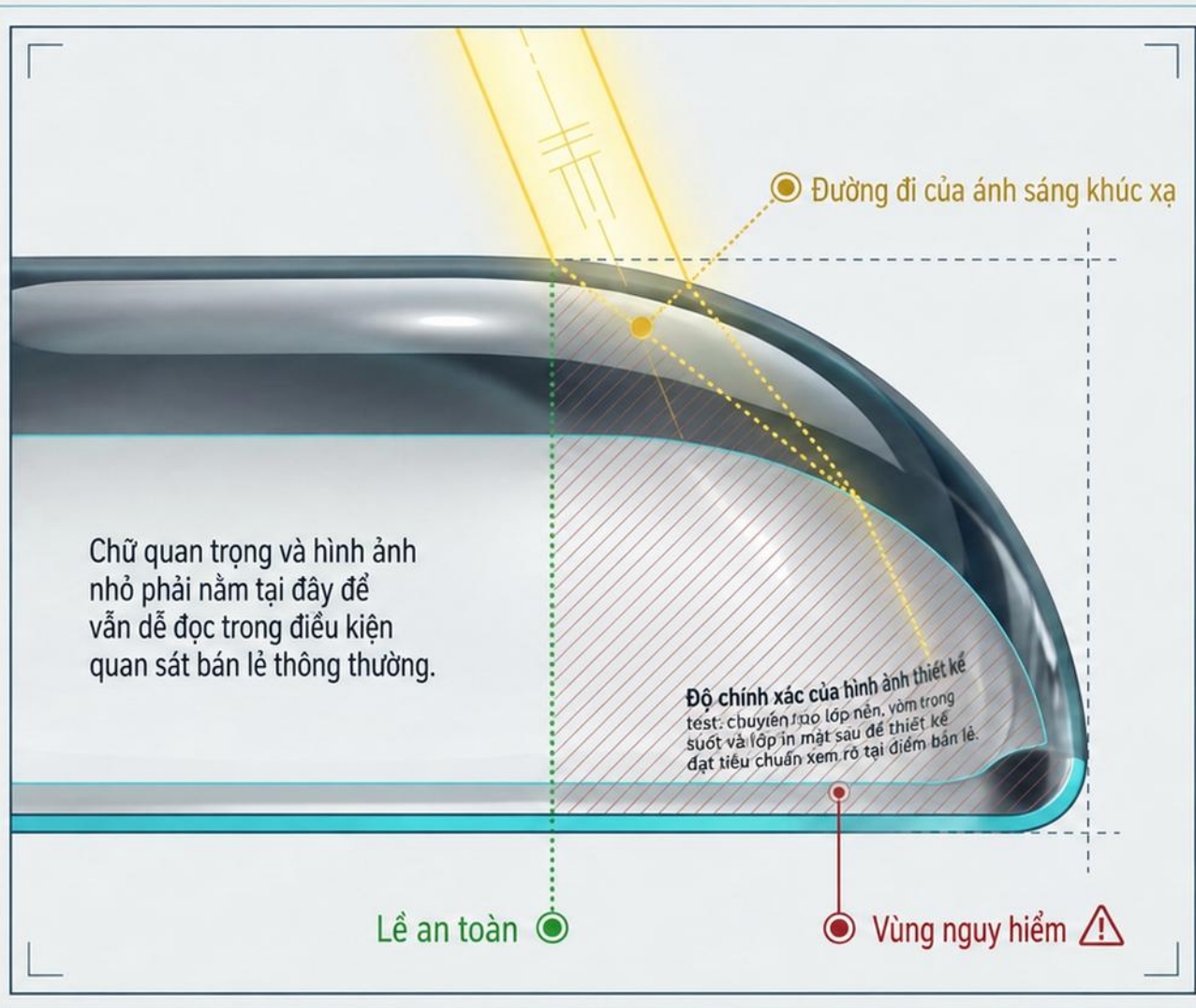
○ Lớp3: Mặt sau nam châm.
Cơ cấu gắn và khu vực để xây dựng thương hiệu ở mặt sau.

Độ chính xác của hình ảnh thiết kế & Vùng an toàn quang học

Giảm thiểu ảnh hưởng thị giác do độ cong của mép và độ bóng bề mặt.

Hạng mục hành động

- Cung cấp hình ảnh thiết kế sẵn sàng để in với hình dạng đường viền mong muốn.
- Cung cấp hướng dẫn riêng cho lớp nền nhìn thấy được, vùng vòm trong suốt và phần in ở mặt sau.



Tuân thủ quy định về đồ họa bán lẻ & quà lưu niệm

Chuẩn hóa dữ liệu hình ảnh thiết kế đầu vào cho trưng bày thương mại.



Hình ảnh tham chiếu phải thể hiện độ bóng và ấn tượng dạng vòm mong muốn, nhưng bắt buộc phải dùng mẫu vật lý để phê duyệt hình thức và độ phản chiếu thực tế.

Bảng điều khiển thử nghiệm ứng suất môi trường

Liên kết môi trường trưng bày với các hạng mục đánh giá vật lý.

Khả năng chống chịu các yếu tố môi trường phải được yêu cầu rõ ràng như một hạng mục đánh giá, không được giả định.

Môi trường
nhà bếp



Độ ẩm cao, tiếp xúc
với dầu, chất tẩy rửa
nhà bếp.

Trọng tâm đánh giá mẫu

Độ nguyên vẹn của liên kết và
khả năng kháng hóa chất.

Bán lẻ & Xử lý

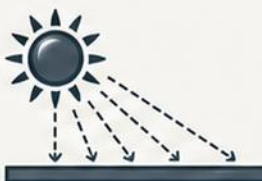


Thường xuyên được
cầm chạm, bề mặt
bị mài mòn.

Trọng tâm đánh giá mẫu

Khả năng chống trầy xước và
độ bền của mép.

Bối cảnh trưng bày



Tiếp xúc lâu với ánh nắng
tiếp xúc.

Trọng tâm đánh giá mẫu

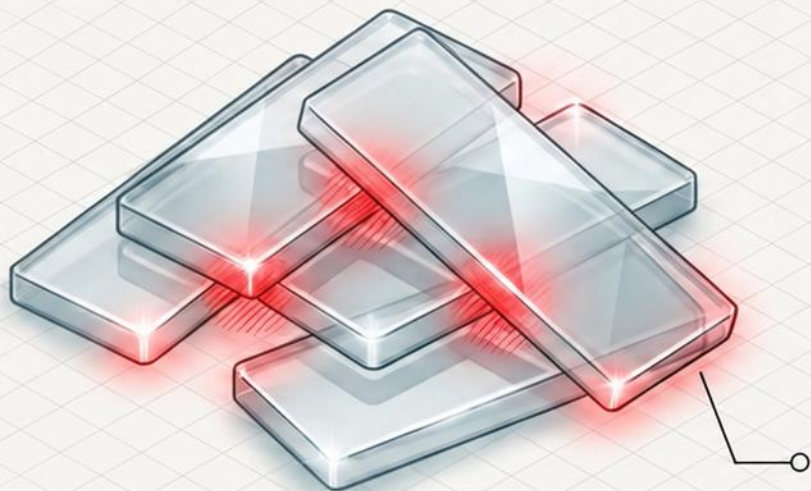
Khả năng chống tia UV và
giảm thiểu ố vàng.

Bao bì để bảo vệ & trình bày

Giảm thiểu trầy xước khi vận chuyển và xác định hình thức hoàn thiện đơn hàng.

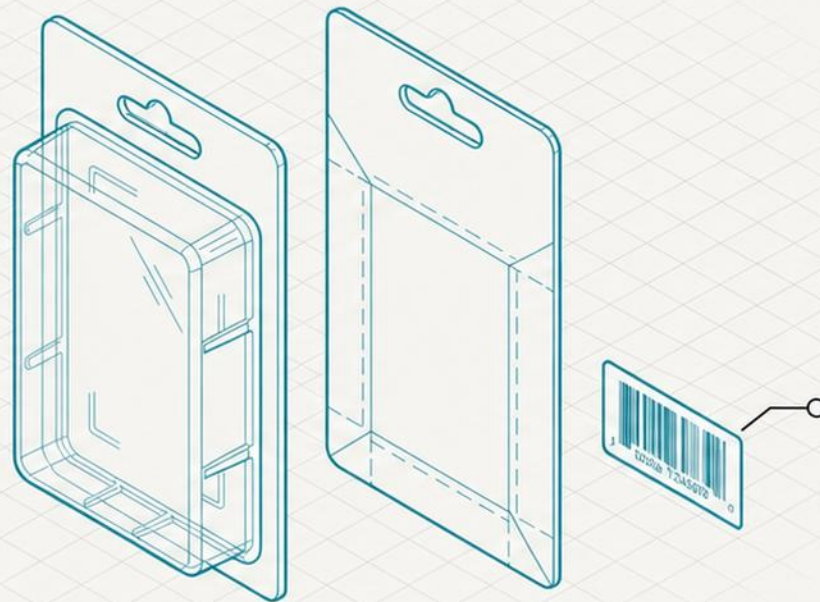
Thông số hậu cần: Xác định tổng số lượng, số lượng theo thiết kế, nhóm kích thước và kế hoạch phối mẫu.

Vận chuyển số lượng lớn (Rủi ro)



Bề mặt bóng có thể bị trầy xước trong quá trình vận chuyển. Hãy chỉ định xem các sản phẩm có cần được ngăn cách hoặc đóng túi riêng hay không.

Sẵn sàng bán lẻ (Yêu cầu)



Xác định yêu cầu trình bày: đóng túi riêng, gắn thẻ, bao bì blister hoặc hộp sẵn sàng làm quà tặng, bao gồm nhu cầu về mã vạch và trưng bày.

Bảng mức độ sẵn sàng RFQ

Tổng hợp thông số kỹ thuật để nhà sản xuất báo giá đầy đủ, chặt chẽ.

Thiết kế & Thẩm mỹ

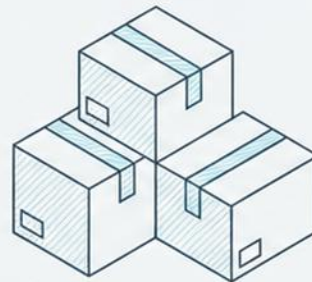
- Mục đích sử dụng và hình thức dạng vòm/bóng mong muốn.
- Hình ảnh thiết kế, hình dáng, màu sắc tham chiếu và các vùng chữ quan trọng.
- Kỳ vọng về bề mặt hoàn thiện và mức biến đổi thị giác chấp nhận được.
- Yêu cầu về nam châm mặt sau và xây dựng thương hiệu.

Độ bền & Môi trường

- Môi trường trưng bày, vệ sinh, xử lý và điều kiện tiếp xúc.
- Tiêu chí mẫu/kiểm thử về độ bóng, độ rõ của hình ảnh thiết kế, khả năng gắn kết và mức độ tuân thủ.

Hậu cần & Bao bì

- Số lượng theo thiết kế và kế hoạch phối mẫu.
- Bao bì bán lẻ bảo vệ, thẻ, nhãn và nhu cầu về mã vạch.



Cổng phê duyệt thu mua

Chuyển từ thông số kỹ thuật sang cam kết thương mại.

1. Chỉ lấy báo giá sau khi hiệu ứng bề mặt, kết cấu đồ họa, bối cảnh gần và bao bì đã được mô tả đầy đủ.
2. Các cam kết cuối cùng về kỹ thuật và thương mại cần được đánh giá về báo giá, hình ảnh thiết kế và vật liệu.
3. Không chấp nhận bảo đảm về thời gian giao hàng, giá, MOQ hoặc hiệu suất trọn đời khi chưa có quy trình kiểm thử và tài liệu chính thức.

